TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG T** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HSST
Ngày 31/05/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG T - TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Lò Thị Chiến

Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ngọc Sáng, ông Nguyễn Xuân Định

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2022/TLST-HS, ngày 14/04/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-HS ngày 05/05/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Pờ Mỳ L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

Sinh năm 1980, tại xã Mù C, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Pắc M, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Pờ Hu Ch (Đã chết) và con bà Lò Lò X (Đã chết); Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Bị cáo có chồng: Thàng Mò T, sinh năm 1978, nơi cư trú: Bản Pắc M, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền sự, tiền án: không

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 22/12/2021 đến ngày 31/12/2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại bản Pắc M, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Tống Văn H, sinh năm 1968

Trú tại: Bản Nậm C, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- Vàng Ha L, sinh năm 1987

Trú tại: Bản Pắc M, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

- Thàng Gạ X, sinh năm 1996

Trú tại: Bản Pắc M, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân Oánh, Luật sư, cộng tác viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

* Người phiên dịch: Anh Pờ Po X, sinh năm 2000 - Trú tại Khu ph 8, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 21/12/2021, Pờ Mỳ L, sinh năm 1980, trú tại bản Pắc M, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu, tại khu vực ngã ba đường rẽ vào bản Nậm P, xã Mường T, thì L đã gặp và mua được của một người phụ nữ lạ mặt 02 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 600.000 đồng, mục đích L mua Heroine là để sử dụng vì L là người nghiện chất ma túy. Sau khi mua được Heroine L đi bộ về nhà tại bản Pắc M, xã Mường T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày 21/12/2021 L lấy 02 gói Heroine mua được, đi xuống bếp rồi bẻ ra một ít để sử dụng. Số Heroine còn lại L cất giấu vào trong ví thổ cẩm có dây và luôn đeo trên người để tiện cho việc sử dụng. Từ đó cho đến 10 giờ ngày 22/12/2021, khi L đang ở nhà bếp thì có Thàng Gạ X, sinh năm 1996 và Vàng Ha L, sinh năm 1987 là người cùng bản đến chơi. Trong khi cả 03 người đang ngồi nói chuyện, thì có Tống Văn H, sinh năm 1968, Trú tại: Bản Nậm C, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu đi vào và hỏi mua ma túy với Vàng Ha L. Qua trao đổi Vàng Ha L đã đồng ý bán cho H 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine của Vàng Ha L, H đã lấy ra sử dụng tại bếp nhà L. Trong khi H đang sử dụng Heroine thì tổ công tác Công an huyện Mường T đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang. Theo yêu cầu của tổ công tác Pờ Mỳ L, Vàng Ha L, Tống Văn H đã đem ra giao nộp toàn bộ những vật chứng liên quan đến hành vi tàng trữ, mua bán và việc sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó Pờ Mỳ L đã giao nộp 02 gói Heroine đang cất giấu vào trong ví thổ cẩm mà L đeo trên người, L khai nhận đây là Heroine của L, không liên quan gì đến Vàng Ha L, H và X. Trước sự việc trên, tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số 02/KLGĐ ngày 22/12/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện Mường T, tỉnh Lai Châu kết luận: 02 gói chất bột khô màu trắng thu giữ của Pờ Mỳ L có khối lượng là: 3,29 gam (ba phẩy hai mươi chín gam); Tại kết luận giám định số 44/GĐ-KTHS ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 gói chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine".

Cáo trạng số 30/ CT- VKS-MT ngày 12/04/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố bị cáo: Pờ Mỳ L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề xuất với Hội đồng xét xử, xử bị cáo: Pờ Mỳ L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS, xử phạt bị cáo Pờ Mỳ L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 2,34 gam Heroine còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng; 02 mảnh nilon màu xanh dùng để gói Heroine còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng; 01 chiếc ví thổ cẩm có dây đeo có 02 ngăn khóa. Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí quan điểm truy tố đối với bị cáo Pờ Mỳ L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị HĐXX áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng bị cáo không có. Về tình tiết giảm nhẹ trong suốt các giai đoạn tố tụng cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo L đều thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình phạm tội của mình. Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L là người dân tộc thiểu số, sống vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo là dân tộc La Hủ. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất; Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo là dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị xem xét miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đối với hành vi của Vàng Ha L mua bán trái phép chất ma túy cho Tống Văn H sự việc này hoàn toàn độc lập với đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Pờ Mỳ L, do đó Cơ quan CSĐT đã xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với người phụ nữ lạ mặt đã bán Heroine cho Pờ Mỳ L. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người phụ nữ nói trên nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với hành vi sử dụng chất ma túy của Tống Văn H tại nhà của Pờ Mỳ L, L không cho H thuê, mượn nhà bếp, Tống Văn H không xin phép L để sử dụng chất ma túy. Do đó, L không phạm tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nên L không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không có ý kiến bổ sung nội dung bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo vi phạm pháp luật và biết lỗi sai phạm của mình về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Pờ Mỳ L, sinh năm 1980, trú tại bản Pắc M, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu, với mục đích giữ gói Heroine mang về để sử dụng. Đến hồi 10 giờ 00 phút cùng ngày 18/12/2021 trong lúc Vàng Ha L, L và X đang ngồi nói chuyện ở nhà mình, Tống Văn H đang sử dụng chất ma túy (Heroine) ở nhà bếp của Pờ Mỳ L thì bị tổ công tác Công an huyện Mường T và Công an xã Mường T phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 gói Heroine có khối lượng 3,29 gam của Pờ Mỳ L. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: .....*

c) Heroine, *Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;.....*

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố bị cáo theo tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo đã táng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng: 3,58 gam Heroine, vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo L đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị

cáo khó khăn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 2,34 gam Heroine còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng; 02 mảnh nilon màu xanh dùng để gói Heroine còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng; 01 chiếc ví thổ cẩm có dây đeo có 02 ngăn khóa cần tịch thu tiêu hủy. HĐXX căn cứ theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. HĐXX nhất trí miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Pờ Mỳ L phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý"**.**

Xử phạt bị cáo Pờ Mỳ L **02** (Hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Được khấu trừ thời gian bị tạm giữ là 09 ngày từ ngày 22/12/2021 đến ngày 31/12/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 2,34 gam Heroine còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng; 02 mảnh nilon màu xanh dùng để gói Heroine còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng và 01 chiếc ví thổ cẩm có dây đeo có 02 ngăn khóa.

Hiện vật chứng vụ án đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí: Miễn 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Pờ Mỳ L.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- CA huyện Mường T - THAHS;
- VKSND huyện Mường T;
- THADS huyện Mường T;
- Người Bào chữa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký
Lò Thị Chiến